

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2024/DSST
Ngày: 31-7-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Châm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bé;

Ông Thạch Hùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Đặng Văn Thi**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 299/TLST-DS ngày 27-02-2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2024/QĐXXST-DS, ngày 07-6-2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 89/2024/QĐST-DS, ngày 27-6-2024; giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp N T, xã T N, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Trần Văn B, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp N H, xã T N, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Nguyễn văn C và bà Nguyễn Thị N trình bày:

Do quen biết ông, bà có cho anh Trần Văn B vay 03 lần tiền, cụ thể:

Lần 01, ngày 23/9/2023 ông, bà có cho anh B vay số tiền vốn bằng 15.000.000 đồng,

Lần 02, ngày 23/9/2023 ông, bà có cho anh B vay số tiền vốn bằng 15.000.000 đồng,

Lần 03, ngày 27/9/2023 ông, bà có cho anh B vay số tiền vốn bằng 20.000.000 đồng.

Tổng cộng 03 lần vay tiền trên bằng 50.000.000 đồng, hai bên có làm biên nhận nợ, anh B có hứa trong vòng 02 tháng sẽ trả lại tiền vốn vay cho ông, bà, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, đóng lãi hàng tháng, nhưng từ ngày vay tiền đến nay anh B không có đóng lãi và cũng chưa trả tiền vốn vay cho ông, bà.

Quá trình giải quyết ông, bà tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền vốn vay bằng 20.000.000 đồng tại biên nhận nợ ngày 27/9/2023.

Nay ông, bà yêu cầu anh Trần Văn B trả lại tiền vốn vay còn nợ bằng 30.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1,6%/tháng từ ngày 23/9/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đối với bị đơn: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh Trần Văn B không đến Tòa án tham gia tố tụng, Tòa án có lập biên bản về việc không tiến hành lấy lời khai được đối với anh Trần Văn B, nên không xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: 01 đơn khởi kiện (bản chính); 02 biên nhận vay tiền ngày 23/9/2023 tổng cộng 30.000.000 đồng; Bị đơn không có cung cấp tài liệu chứng cứ;

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N.
2. Buộc anh Trần Văn B có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N tổng cộng bằng 32.565.640 đồng (trong đó vốn vay bằng 30.000.000 đồng, tiền lãi bằng 2.565.640 đồng).
3. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”. Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố;

Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Anh Trần Văn B vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vốn vay bằng 20.000.000 đồng tại biên nhận nợ ngày 27/9/2023. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:* Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N yêu cầu anh Trần Văn B trả lại tiền vốn vay còn nợ bằng 30.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1,6%/tháng từ ngày 23/9/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm;

[3]. Đối với anh Trần Văn B mặc dù không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện với ông C và bà N, nhưng Tòa án có sao gửi các chứng cứ mà ông C, bà N nộp để anh B có ý kiến hoặc phản bác về nội dung mà nguyên đơn nộp khởi kiện. Qua xác minh bà Cao Thị L là mẹ ruột của anh B trình bày: Hiện tại anh B đi làm thuê, không có mặt ở địa phương, những văn bản tố tụng Tòa án gửi gia đình có nhận thay và có thông báo cho anh B biết, anh B có trao đổi ý kiến với gia đình xin thỏa thuận trả tiền vốn vay cho ông C và bà N bên ngoài, nếu ông C, bà N không đồng ý thì đề nghị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật. Qua làm việc ông C, bà N trình bày: anh B không có thông tin việc thỏa thuận trả tiền vốn vay với ông, bà, Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án.

[4] Xét về yêu cầu tính lãi suất: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1,6%/tháng thời gian tính lãi từ ngày 23/9/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại hai biên nhận nợ cùng ngày 23/9/2023 thì hợp đồng vay tiền giữa ông C, bà N với anh B là hợp đồng vay tài sản không có thời hạn và không có thỏa thuận lãi suất, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 thì lãi suất được tính là 10%/năm (0,833%/tháng), Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu tính lãi của ông C và bà N và tiền lãi được tính như sau: 30.000.000 đồng x 0,833%/tháng x 10 tháng 08 ngày bằng 2.565.640 đồng. Tổng cộng vốn và lãi bằng 32.565.640 đồng.

Từ những nhận định nêu trên, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông C, bà N là có căn cứ.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc anh Trần Văn B, ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N phải chịu theo quy định của pháp luật;

[6] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147 và Điều 227, 228, 244, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 429, 463, 466, 468, 469, 470 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N.

2. Buộc anh Trần Văn B có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N tổng cộng bằng 32.565.640 đồng (trong đó vốn vay bằng 30.000.000 đồng, tiền lãi bằng 2.565.640 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Trần Văn B phải chịu 1.628.282 đồng án phí.

Buộc ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự (*Do yêu cầu tính lãi không được chấp nhận 4.920.000 đồng-2.354.360 đồng*), nhưng được trừ số số tiền tạm ứng đã nộp 1.314.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000417 ngày 27-02-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N được nhận lại 61.041.000 đồng tiền còn dư theo biên lai thu tiền trên.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Châm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bé–Thạch Hùng Dương Thị Mỹ Chấm

